

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 24/9/2025
“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng
Ông Nguyễn Viết Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp.

Vào ngày 24/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST-DS ngày 01/8/2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-DS ngày 18/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-DS ngày 06/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: phường Đồng Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Châu N; Địa chỉ liên hệ: phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Minh K, sinh năm 1993

Địa chỉ: khóm Hòa Mỹ, phường Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V, đại diện theo ủy quyền là anh Châu N trình bày:

Ông Trần Minh K có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo các Hợp đồng tín dụng, nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số	Số tiền vay (VNĐ)	Lãi suất/năm	Thời hạn vay			Mục đích vay
			Số tháng	Từ ngày	Đến ngày	
LN2306219501804	381.000.000	Thả nổi	96	03/01/2024	03/01/2032	Mua xe
LN2409043646538	127.652.123	Thả nổi	60	17/9/2024	17/9/2029	Tiêu dùng

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông Trần Minh K và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2306219501804 ngày 28/6/2023 được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 28/6/2023 với tài sản bảo đảm cụ thể là: Một xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMN28DPND000005 số máy: 4JJ1GD11570045, biển số: 66H-022.89, đứng tên ông Trần Minh K.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Trần Minh K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, đối với hợp đồng LN2306219501804, vào ngày 5 hàng tháng, ông K phải đóng tiền vốn là 4.536.000 đồng, lãi suất 13,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi đóng giảm dần theo vốn, ông K chỉ đóng được 18 lần (có tháng đóng đủ số tiền, có tháng đóng thiếu), tổng cộng tiền vốn đã đóng được 96.986.910 đồng đến tháng 4/2025 thì ông K không đóng nữa.

Đối với hợp đồng LN2409043646538, số tiền vốn vay 127.652.123 đồng (số tiền này là tiền Ngân hàng và ông K ký hợp đồng để cơ cấu lại các khoản vay khác mà ông K còn nợ). Hàng tháng ông K phải trả số tiền vốn là 2.128.000 đồng cộng với lãi suất 12%/năm (lãi suất giảm dần theo dư nợ gốc), kỳ đầu tiên trả là 05/10/2024. Ông K mới trả được 7 kỳ cũng như hợp đồng trên, ông K mới đóng được đến tháng 4/2025 thì không đóng nữa, số tiền vốn đã đóng là 14.896.000 đồng, còn nợ lại tiền vốn là 112.756.123 đồng.

Tạm tính đến ngày xét xử 24/9/2025, ông Trần Minh K còn nợ các khoản sau tại Ngân hàng:

Hợp đồng tín dụng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn
LN2306219501804	284.013.090	13.847.627	6.923.813
LN2409043646538	112.756.123	5.295.522	2.647.761
Tổng	396.769.213	19.143.149	9.571.574

Tổng cộng vốn và lãi của 2 hợp đồng là: 425.483.936 đồng.

Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung nêu trên, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Ông Trần Minh K trả ngay một lần cho Ngân hàng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 24/9/2025, tổng cộng 425.483.936 đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 396.769.213 đồng, nợ lãi bằng 28.714.723 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 25/9/2025 trở đi ông Trần Minh K vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

2. Công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp số: LN2306219501804 ngày 28/6/2023 giữa Ngân hàng với ông Trần Minh K. Trường hợp ông Trần

Minh K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Đối với bị đơn ông Trần Minh K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*tranh chấp về hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản*”. Bị đơn có địa chỉ tại phường Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Minh K đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số LN2306219501804 ngày 28/6/2023 và LN2409043646538 ngày 17/9/2024 giữa Ngân hàng với ông Trần Minh K được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông K trả số tiền nợ gốc, tiền tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, như vậy ông K đã từ bỏ quyền chứng minh và quyền lợi hợp pháp của mình. Nên ông K phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày xét xử tổng cộng là 425.483.936 đồng là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Án lệ 08/2016/AL và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nên chấp nhận.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2306219501804 ngày 28/6/2023 được đăng ký với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và Hợp đồng thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình.

Sau khi ký kết các hợp đồng với Ngân hàng, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

Do đó, trong trường hợp bị đơn ông K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là xe ô tô, nhãn hiệu DOTHANH, số khung: RPPMN28DPND000005 số máy: 4JJ1GD11570045, biển số: 66H-022.89, đứng tên ông Trần Minh K để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí: Do ông K phải trả cho Ngân hàng số tiền 425.483.936 đồng nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.019.000 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

2/ Buộc ông Trần Minh K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số LN2306219501804 là: Vốn gốc: 284.013.090 đồng, tiền lãi trong hạn: 13.847.627 đồng, tiền lãi quá hạn: 6.923.813 đồng. Tổng cộng: 304.784.530 đồng (ba trăm lẻ bốn triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm ba mươi đồng)

Ông Trần Minh K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số LN2409043646538: Vốn gốc: 112.756.123 đồng, tiền lãi trong hạn: 5.295.522 đồng, tiền lãi quá hạn: 2.647.761 đồng. Tổng cộng: 120.699.406 đồng (một trăm hai mươi triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn bốn trăm lẻ sáu đồng)

3/ Ông Trần Minh K có nghĩa vụ tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nêu trên đến khi thanh toán dứt nợ.

4/ Trường hợp ông Trần Minh K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2306219501804 ngày 28/6/2023 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

5/ Về án phí: Ông Trần Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.019.000 đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.356.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001015 ngày 30/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- THADS tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Phương Hồng**

